

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 348/2023/HS-ST
Ngày 22-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thúy Hảo

Ông Nguyễn Văn Hải

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Khuất Cao Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh T – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 353/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 354/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Hồ Văn T1, sinh năm 1987, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 7/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; bố: **Hồ Văn T2** và mẹ: **Võ Thị H**; vợ: **Hồ Thị Thu T3**, có 02 con, lớn sinh năm 2017; nhỏ sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện cư trú: khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

Bị hại: Ông **Tạ Huy D** - Sinh năm: 1971 (Đã chết trong vụ tai nạn)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà **Mai Thị Kim S**, sinh năm: 1981 (vợ bị hại). Địa chỉ: 3 X, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Hồ Minh C**, sinh năm: 1959. Địa chỉ: **Tổ H H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 04/7/2023, bị cáo **Hồ Văn T1** điều khiển xe mô tô biển số 72K1-167.03 lưu thông trên **cầu C** theo hướng từ **thành phố V** về huyện **L**. Khi đến khu vực trụ đèn chiếu sáng số 91 trên **cầu C** thuộc Phường **A**, thành phố **V** thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 72C2-323.81 do anh **Tạ Huy D** điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả: Anh **Dũng** chết tại hiện trường, bị cáo **Hồ Văn T1** bị đa chấn thương; 02 xe mô tô hư hỏng.

Qua công tác khám nghiệm hiện trường, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thành phố V** xác định: Đoạn đường xảy ra vụ TNGT thuộc **cầu C**, Phường **A**, thành phố **V**. Khu vực xảy ra tai nạn là tại khu vực trụ đèn chiếu sáng số 91 trên **cầu C**. Mặt đường trải bê tông nhựa, bằng phẳng, đường đôi, giữa đường có vạch kẻ liền sơn màu vàng phân chia đường thành hai phần đường xe chạy. Tại khu vực xảy ra tai nạn không có biển báo hiệu giao thông, độ rộng mặt đường trên **cầu C** là: 11m.

Sau tại nạn, tại hiện trường ghi nhận được:

- Vị trí xe mô tô BKS: 72K1-167.03: sau tai nạn xe mô tô BKS: 72K1- 167.03 đổ nằm nghiêng bên phải, xe nằm ngang, nằm trên phần đường bên trái **cầu C**, Phường **A**, thành phố **V** theo hướng đi từ **L về Vũng Tàu**. Đầu xe mô tô hướng vào mép đường chuẩn (tất cả các số đo đều được lấy về mép đường bên phải **cầu C** theo chiều đi từ **L về Vũng Tàu**); tâm trục bánh trước và sau phía bên trái xe mô tô cách mép đường chuẩn lần lượt là: 6,6m và 7,6m.

- Vết cày xe mô tô BKS: 72C2-323.81: Là vết dài đứt quãng để lại trên mặt đường trên **cầu C**, Phường **A**, thành phố **V**, nằm trên phần đường bên phải theo hướng đi từ **L về Vũng Tàu**, kéo dài đến vị trí xe mô tô BKS: 72C2-323.81 đổ ngã. Đầu vết cày cách mép đường chuẩn là: 4,6m.

- Vị trí xe mô tô BKS: 72C2-323.81: Sau tai nạn xe mô tô BKS: 72C2- 323.81 đổ nằm nghiêng bên trái, xe nằm ngang, nằm trên phần đường bên phải **cầu C**, Phường **A**, thành phố **V** theo hướng đi từ **L về Vũng Tàu**. Đầu xe mô tô hướng vào vạch mép đường chuẩn; tâm trục bánh trước và sau phía bên phải xe mô tô cách mép đường chuẩn lần lượt là: 0,4m và 1,5m. Góc để chân phía trước bên trái xe mô tô BKS: 72K1-167.03 cách bộ để chân phía trước bên phải xe mô tô BKS: 72C2-323.81 là: 7m.

- Vị trí nạn nhân: sau tai nạn anh **Tạ Huy D** - người điều khiển xe mô tô BKS: 72C2-323.81 chết tại hiện trường, nạn nhân nằm ngửa trên phần đường bên phải **cầu C**, Phường **A**, thành phố **V** theo hướng từ **L về Vũng Tàu**. Đầu nạn nhân hướng vào vạch kẻ giữa đường, cách mép đường chuẩn là 3,1m; cách bộ để chân phía trước bên phải xe mô tô BKS: 72C2- 323.81 là: 2m.

- Vết máu nạn nhân: là vết loang màu nâu đỏ để lại trên mặt đường **cầu C**, Phường **A**, thành phố **V**, nằm trên phần đường bên phải theo hướng đi **L về Vũng Tàu**. Kích thước: 1,6m x 0,5m; tâm vết máu cách mép đường chuẩn là: 3,2m, cách bộ để chân phía trước bên phải xe mô tô BKS: 72C2-323.81 là 2,7m.

Qua công tác khám nghiệm hiện trường và các dấu vết để lại hiện trường xác định khu vực điểm va chạm như sau: Khu vực điểm va chạm là tại khu vực trụ đèn chiếu sáng số 91 trên cầu C, Phường A, thành phố V, cách điểm mốc trụ đèn chiếu sáng số 91 là: 12,4m; cách mép đường chuẩn là: 5,5m; cách gác đèn chân phía trước bên trái xe mô tô BKS: 72K1-167.03 là: 1,7m; cách bệ đèn chân phía trước bên phải xe mô tô BKS: 72C2-323.81 là: 6m; cách đầu vết cày xe mô tô BKS: 72C2-323.81 là: 1,5m.

Qua quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra bị cáo Hồ Văn T1 khai nhận: Vào sáng ngày 04/7/2023, bị cáo T1 đi làm ở C-M, đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì hết ca, sau đó bị cáo đi nhậu với bạn làm cùng công ty. Đến khoảng 21 giờ 20 phút thì nhậu xong, sau đó bị cáo T1 điều khiển xe mô tô biển số 72K1-167.03 để về nhà ở địa chỉ KP H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Khi bị cáo T1 chạy lên cầu C hướng từ Vũng Tàu về L được 01 đoạn thì thấy 01 xe mô tô khác từ trên dốc cầu C chạy xuống, do đèn pha xe chiếu sáng khiến anh bị cáo T1 bị lóa mắt, vì vậy khi xe mô tô đi ngược chiều chạy đến làm cho T1 xử lý không kịp và cũng không nhìn thấy rõ nên đã xảy ra va chạm với xe mô tô trên.

Căn cứ bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 275/KL-KTHS-PY ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận về nguyên nhân tử vong của ông Tạ Huy D là do đa chấn thương. Trong máu tử thi ông Tạ Huy D tìm thấy E-Nồng độ 2.6g/l (hai phết sáu gam/lít); Không tìm thấy ma túy. Vật tác động gây chấn thương đầu là do vật tày có góc cạnh diện tiếp xúc rộng gây nên, tác động trực tiếp vào vùng đầu-mặt cơ thể nạn nhân hướng từ trước ra sau. Vật tác động gây chấn thương ngực là do vật tày diện tiếp xúc rộng gây nên tác động trực tiếp vào vùng ngực cơ thể nạn nhân hướng từ trước ra sau.

Tại Bản kết luận giám định số 191/KL-KTHS-DVCH, ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

- Có sự va chạm giữa xe mô tô BKS: 72K1-167.03 và xe mô tô BKS: 72C2-323.81.
- Vị trí va chạm trên xe mô tô BKS: 72K1-167.03 là tại đèn và nhựa đầu xe, yếm, ốc giữ trục bánh trước, bên trái (ảnh 5, 7, 9 bản ảnh giám định); trên xe mô tô BKS: 72C2-323.81 là nhựa và đèn phía trước, yếm, ốc giữ trục bánh trước và đầu dưới giảm xóc trước, bên trái (ảnh 6, 8, 10 bản ảnh giám định).
- Chiều dấu vết va chạm trên xe mô tô BKS: 72K1-167.03 từ trước về sau; trên xe mô tô BKS: 72C2-323.81 là từ trước về sau.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố V đã tiến hành trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh B tiến hành giám định tỷ lệ phần trăm (%) thương tích đối với Hồ Văn T1 trong vụ TNGT trên.

Tại bản kết luận giám định số: 396/KLTTCT-PYBRVT ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hồ Văn T1 tại thời điểm giám định là: 42% (Bốn mươi hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Trong máu bệnh án của bệnh viện B, tại phiếu kết

quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của anh **Hồ Văn T1** xét nghiệm lúc 00 giờ 42 phút ngày 05/7/2023 kết quả là 1.67g/l.

Nguyên nhân của vụ tai nạn: Là do bị cáo **Hồ Văn T1** điều khiển xe mô tô biển số 72K1-167.03 lưu thông trên **cầu C, Phường A, thành phố V** trong máu có nồng độ cồn (1,67g/l) đã không đi về bên phải theo chiều đi của mình. Khi đến khu vực trụ đèn chiếu sáng số 91 trên **cầu C** đã va chạm với xe mô tô biển số 72C2-323.81 do ông **Tạ Huy D** điều khiển theo hướng ngược lại mà trong máu có nồng độ cồn (2,6g/L) cũng không đi về phía bên phải theo chiều đi của mình lưu thông. Hậu quả: Ông **Tạ Huy D** tử vong tại hiện trường. Hành vi của bị cáo **Hồ Văn T1** và ông **Tạ Huy D** đã vi phạm khoản 8 Điều 8; khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ “Điều khiển xe ô tô, máy kéo, xe máy chuyên dùng trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn. Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1lít khí thở”; “Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”; “Trên đường không phân chia thành 02 chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình”. Tuy nhiên, sau tai nạn ông **Tạ Huy D** đã chết nên không xem xét đối với ông **D**.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng trong vụ án:

- 01 xe mô tô biển số 72C2- 323.81 do ông **Tạ Huy D** điều khiển trong vụ tai nạn giao thông trên. Xe mô tô hiệu Honda PCX150, BKS 72C2-323.81 (Số khung: 3028JY002382; Số máy: KF30E1002413), giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 092408 do **Công an Thành phố V** cấp ngày 11/8/2020 đứng tên chủ sở hữu là ông **Tạ Huy D**; anh **D** có giấy phép lái xe hạng A1, số giấy phép lái xe P660573 do **Sở GTVT tỉnh B** cấp ngày 10/11/2003.

- 01 xe mô tô biển số 72K1- 167.03 do bị cáo **Hồ Văn T1** điều khiển trong vụ tai nạn giao thông trên. Xe mô tô hiệu Honda WAVE RSX, BKS 72K1-167.03 (Số khung: 5239CY539531; Số máy: **C**), giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 017826 do **Công an huyện L** cấp ngày 08/5/2013 đứng tên chủ sở hữu là ông **Hồ Minh C**, sinh năm 1959 (HKTT: **Tổ H H, L, L**, BR-VT) là bố vợ bị cáo **Hồ Văn T1**; bị cáo **T1** có giấy phép lái xe hạng A1, số giấy phép lái xe 770177008502 do **Sở GTVT tỉnh B** cấp ngày 21/11/2017.

Cơ quan CSĐT **Công an T** đã ban hành Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại xe lần lượt cho bà **Mai Thị Kim S** (vợ ông **Tạ Huy D**) và ông **Hồ Minh C** là chủ sở hữu hợp pháp của 02 xe mô tô trên.

Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Gia đình bị hại **Tạ Huy D** đã nhận số tiền hỗ trợ là 40.000.000đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo **Hồ Văn T1** trong vụ tai nạn giao thông nói trên, cam kết không khiếu kiện, khiếu nại về sau.

Bản cáo trạng số 335/CT-VKS ngày 10-11-2023, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo **Hồ Văn T1**, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Đối với ông **Tạ Huy D** đã chết nên không xem xét về trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo **Hồ Văn T1** đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình. Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được hưởng hình phạt nhẹ nhất.

Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo **Hồ Văn T1**, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Hồ Văn T1** từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo, Đại diện hợp pháp của bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì. Đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo **Hồ Văn T1** đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 04/7/2023, tại khu vực trụ đèn chiếu sáng **số I trên cầu C, phường A, TP .**, bị cáo **Hồ Văn T1** điều khiển xe mô tô biển số 72K1-167.03 lưu thông không đi về phía bên phải theo chiều đi của mình, trong máu có nồng độ cồn là 1,67g/l, đã va chạm với xe mô tô biển số 72C2-323.81 do ông **Tạ Huy D** điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại, cũng không đi về phía bên phải

theo chiều đi của mình, trong máu cũng có nồng độ cồn là 2,6g/l. Hậu quả vụ tai nạn khiến ông **Tạ Huy D** tử vong tại hiện trường.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn được xác định: Do bị cáo **Hồ Văn T1** điều khiển xe mô tô không đi về bên phải theo chiều lưu thông của mình, trong máu có nồng độ cồn là 1,67g/l. Ông **Tạ Huy D** điều khiển xe mô tô cũng không đi về phía bên phải theo chiều đi lưu thông của mình, trong máu có nồng độ cồn là 2,6g/l. Vi phạm khoản 8 Điều 8, khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ

Hành vi nêu trên của bị cáo **Hồ Văn T1** đủ dấu hiệu cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thuộc trường hợp “*Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; bị cáo đã được cấp giấy phép lái xe, nhưng thực hiện không đúng việc điều khiển xe gây tai nạn, tuy bị cáo không mong muốn hậu quả xảy ra nhưng hành vi của bị cáo đã gây ra hậu quả làm 01 người chết, xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ; ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự công cộng, an toàn giao thông tại địa phương và xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo với mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung về tội phạm xã hội. Tuy nhiên, bị cáo lần đầu phạm tội nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, khắc phục hậu quả; gia đình bị hại có đơn bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; vụ án xảy ra một phần do lỗi của bị hại là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo **Hồ Văn T1** có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Đã giải quyết xong.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo **Hồ Văn T1** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Hồ Văn T1** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt để Thi hành án.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Không yêu cầu nên không xem xét.

3. *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo **Hồ Văn T1** phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo, Đ/D bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Kiên